

Bản án số: 236/2018/HSST
Ngày 05/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hàng A L, sinh năm: 1960 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hàng A Chư và bà Dừ Thị Dâu (đều đã chết); có vợ là Giàng Thị Mỹ, có 08 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2018 đến nay; có mặt.

2. Trần Quang S, sinh năm: 1987 tại huyện M, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 05/4/2006 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 26/5/2009 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2018 đến nay; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/6/2018 Trần Quang S gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm 1991, trú quán: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M đến nhà của bà Trần Thị M (cô ruột của S), sinh năm: 1964, trú quán: Tiểu khu D, thị trấn N, huyện M chơi, T đồng ý, T cùng con gái bắt taxi đến nhà bà M. Sau đó S điều khiển xe máy BKS 26D1-128.26 của bà M chở T đi chơi, khi đi đến tiểu khu P, thị trấn N, huyện M S nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nhưng S không cho T biết mà điều khiển xe máy chở T đến nhà Hàng A L, khi đi đến nơi T xuống xe đi ra vườn hái mận còn S đi vào nhà L, thấy L đang ở nhà một mình, S đưa cho L 200.000 đồng để đi mua ma túy (trong đó 150.000 đồng là tiền mua ma túy và 50.000 đồng là tiền công). L đồng ý, lúc S đưa tiền cho L thì T từ ngoài đi vào chứng kiến việc S đưa tiền cho L (nhưng T không biết việc S đưa tiền để mua thứ gì). L nhận tiền rồi đi đến sân bóng thuộc tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu thì gặp người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết L đã hỏi và mua được của người phụ nữ đó 03 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nylon màu đỏ với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được Heroine L cầm Heroine về nhà đưa cho S. S nhận 03 gói Heroine rồi một mình đi ra vườn mận lấy 01 gói Heroine ra sử dụng hết, còn lại 02 gói S cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy chở T đi về nhà.

Ngày 11/6/2018 S mang theo 02 gói Heroine đón xe khách từ huyện M đến thành phố H để đi chơi, đến điểm dừng nghỉ khu vực tỉnh H1, S đi vào nhà vệ sinh sử dụng hết 01 gói Heroine, Còn 01 gói Heroine S bỏ mảnh giấy nylon màu đỏ, lấy một mảnh giấy vàng trên mặt có ghi chữ WHITE HOUSE, in hình con ngựa gói Heroine lại rồi cất giấu vào túi quần đang mặc. Chiều ngày 12/6/2018 S đón xe khách từ thành phố H về huyện M, khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày S mang theo gói Heroine và điều khiển xe máy BKS 26D1-128.26 đi đến tiểu khu G, thị trấn N, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện và bắt quả tang. Tạm giữ 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA BKS 26D1-128.26 của Trần Quang S.

Ngày 13/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng gói ma túy nghi là Heroine thu giữ của Trần Quang S có trọng lượng 0,18 gam. Lấy 0,08 gam làm mẫu trưng cầu giám định xác định có phải là chất ma túy không? Thuộc loại chất ma túy gì? Khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu? Mẫu có ký hiệu S.

Tại kết luận giám định số 785 ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S là chất ma túy; Loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,18 gam loại Heroine”.

Căn cứ vào lời khai của Trần Quang S, ngày 13/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hàng A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu L khai nhận ngày 10/6/2018 đã bán 03 gói Heroine cho Trần Quang S và L được hưởng lợi số tiền 50.000 đồng Hàng A L đã mua đồ ăn tại quán chị Lại Thị T sinh năm 1974, trú quán: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành làm việc với chị Th và giải thích 50.000 đồng là tiền do L được hưởng lợi từ việc bán ma túy, chị T đã tự giác giao nộp số tiền 50.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Thuỳ T là người đi cùng Trần Quang S, quá trình điều tra xác định chị T hoàn toàn không biết S đến nhà L để đi mua ma túy sử dụng. Do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với chiếc xe máy máy hiệu YAMAHA BKS 26D1-128.26, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Quang S. Ngày 06/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA BKS 26D1-128.26 cho bà Trần Thị M quản lý sử dụng.

Cáo trạng số 193/CT-VKSMC ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Hàng A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Trần Quang S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hàng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Trần Quang S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hàng A L từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 50.000đ để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,10 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu và 03 phong bì bên trong đựng 03 Test thử ma túy của Nguyễn Thị Thuỳ T, Hàng A L và Trần Quang S.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hàng A L và Trần Quang S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 12/6/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 10/6/2018 bị cáo Hàng A L đã có hành vi bán trái phép 03 gói Heroine cho Trần Quang S với giá 200.000 đồng, để hưởng lợi 50.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Hàng A L đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

Trần Quang S đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, ngày 10/6/2018 Trần Quang S mua 03 gói Heroine, mục đích để sử dụng, từ ngày 10/6/2018 đến ngày 12/6/2018 S đã sử dụng hết 02 gói Heroine, còn lại 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam Trần Quang S chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo Trần Quang S đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hàng A L là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang S là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng bị cáo Trần Quang S là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Trần Quang S đã có 02 tiền án ngày 05/4/2006 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 26/5/2009 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản. Các bị cáo nhận thức hành vi mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng

vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng của từng bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Quang S đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Hàng A L, do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,10 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu và 03 phong bì bên trong đựng 03 Test thử ma túy của Nguyễn Thị Thuỳ T, Hàng A L và Trần Quang S xét thấy là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000đ là tiền do bị cáo Hàng A L phạm tội mà có cân tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Hàng A L (như bị cáo khai) quá trình điều tra không xác định được người có tên và địa chỉ như bị cáo khai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Thuỳ T là người đi cùng Trần Quang S, quá trình điều tra xác định chị T hoàn toàn không biết S đến nhà L để đi mua ma túy sử dụng, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với chiếc xe máy máy hiệu YAMAHA BKS 26D1-128.26 được xác định là của bà Trần Thị M, bà M không biết việc S sử dụng xe máy để phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà M là phù hợp và đúng quy định. Bà Trần Thị M không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hàng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần Quang S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hàng A L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang S 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Trần Quang S bên trong đựng 0,10 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Nguyễn Thị Thuỳ T, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Hàng A L, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử ma túy của Trần Quang S, 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong ghi vật chứng vụ Hàng A L và Trần Quang S bắt ngày 12/6/2018 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hàng A L và Trần Quang S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Tăng Thị Hải Oanh**